

Hướng dẫn cài đặt hệ thống

Xin chào! Dưới đây là hướng dẫn cài đặt Nginx, PHP 8 và MySQL trên Ubuntu 22:

1. Cài đặt Nginx

- Cập nhật hệ thống bằng lệnh sau:

```
sudo apt update
```

- Cài đặt Nginx:

```
sudo apt install nginx
```

- Sau khi cài đặt, bạn có thể kiểm tra trạng thái của Nginx bằng lệnh sau:

```
sudo systemctl status nginx
```

2. Cài đặt PHP 8

- Thêm PPA chứa PHP 8:

```
sudo add-apt-repository ppa:ondrej/php
```

- Cập nhật hệ thống:

```
sudo apt update
```

- Cài đặt PHP 8 và các module cần thiết:

```
sudo apt install php8.0-fpm php8.0-mysql php8.0-common php8.0-cli php8.0-gd php8.0-xml  
php8.0-mbstring php8.0-pdo php8.0-curl php8.0-zip
```

- Kiểm tra phiên bản PHP bằng lệnh sau:

```
php -v
```

3. Cài đặt MySQL

Tải và cài đặt MySQL bằng lệnh sau:

```
sudo apt install mysql-server
```

- Sau khi cài đặt, bạn có thể kiểm tra trạng thái của MySQL bằng lệnh sau:

```
sudo systemctl status mysql
```

- Đăng nhập vào MySQL: mở terminal và nhập lệnh sau để đăng nhập vào MySQL:

```
sudo mysql
```

Tạo user mới

- Sử dụng lệnh sau để tạo user mới (thay "newuser" và "password" bằng tên và mật khẩu tùy ý của bạn):

```
CREATE USER 'newuser'@'localhost' IDENTIFIED BY 'password';
```

- Nếu bạn muốn cho phép user mới truy cập từ bất kỳ địa chỉ IP nào, hãy thay "localhost" thành "%":

```
CREATE USER 'newuser'@'%' IDENTIFIED BY 'password';
```

- Lưu ý: Bạn nên sử dụng mật khẩu mạnh và phức tạp để bảo vệ tài khoản MySQL của mình.

Tạo database mới

- Sử dụng lệnh sau để tạo một database mới (thay "newdatabase" bằng tên database tùy ý của bạn):

```
CREATE DATABASE newdatabase;
```

Cấp quyền cho user mới

- Sử dụng lệnh sau để cấp quyền truy cập cho user mới vào database (thay "newuser" và "newdatabase" bằng tên của user và database tương ứng của bạn):

```
GRANT ALL PRIVILEGES ON newdatabase.* TO 'newuser'@'localhost';
```

- Nếu bạn muốn cho phép user mới truy cập từ bất kỳ địa chỉ IP nào, hãy thay "localhost" thành "%":

```
GRANT ALL PRIVILEGES ON newdatabase.* TO 'newuser'@'%';
```

- Sử dụng lệnh sau để cập nhật các quyền:

```
FLUSH PRIVILEGES;
```

- Để thoát khỏi MySQL, sử dụng lệnh sau:

```
exit;
```

4. Cấu hình Nginx và PHP

Chỉnh sửa file cấu hình của Nginx:

```
sudo nano /etc/nginx/sites-available/default
```

- Sửa đổi các giá trị sau:

```
server {  
  
    listen 80;  
  
    server_name example.com;  
  
    root /var/www/html;  
  
    location / {  
  
        index index.php index.html;  
  
        try_files $uri $uri/ /index.php?$query_string;  
  
    }  
  
    location ~ \.php$ {  
  
        include snippets/fastcgi-php.conf;  
  
        fastcgi_pass unix:/run/php/php8.0-fpm.sock;  
  
    }  
  
}
```

- Khởi động lại Nginx:

```
sudo systemctl restart nginx
```

- Tạo file index.php trong thư mục /var/www/html với nội dung sau:

```
<?php phpinfo(); ?>
```

- Truy cập vào trình duyệt và gõ địa chỉ IP của server hoặc tên miền để kiểm tra xem PHP đã được cài đặt thành công hay chưa.

Chân thành cảm ơn!